TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C **TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2023/QĐST - DS	*C, ngày 24 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2023/TLST - DS ngày 05 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị B sinh năm 1952,
Địa chỉ: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh G.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T;
Địa chỉ: Thôn P, thị trấn N, huyện C, tỉnh G

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ:

Bà Nguyễn Thị Thu T và bà Phan Thị B công nhận bà Nguyễn Thị Thu T còn nợ bà Phan Thị B số tiền là: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

2.2. Thời hạn và phương thức trả nợ:

Ngày 30/11/2023, bà Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị B số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ngày 30/11/2024, bà Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị B số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ngày 30/11/2025, bà Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị B số tiền 20.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Thu T vi phạm một trong các mốc thời hạn trả nợ nêu trên thì bà sẽ phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc trên kể từ thời điểm vi phạm thời hạn thanh toán.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

2.3. Về án phí: Các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Hoàn trả lại cho bà Phan Thị B số tiền tạm ứng án phí là 1.250.000 đồng (bằng chữ: Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001363 ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện C;
- Các đương sự;
- THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ,

THẨM PHÁN

Võ Tiến Sỹ